**Biểu mẫu số 03/ĐGTĐ-QĐCT/SĐBS. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung trong dự án, dự thảo văn bản**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BỘ Y TẾ -------** |  | ***Biểu mẫu số 03/ĐGTĐ-QĐCT/SĐBS*** |

**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC QUY ĐỊNH CHI TIẾT HOẶC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN**

**Tên dự án, dự thảo văn bản:** Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1: Cấp thẻ bảo hiểm y tế (BHYT)**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | 1. Điều 17 Luật Bảo hiểm y tế  2. Điều 7 dự thảo Nghị định |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có × Không □  Nêu rõ lý do: Khoản 1 Điều 17 Luật BHYT và Điều 7 dự thảo Nghị định đã quy định rõ ràng, cụ thể hồ sơ cấp thẻ BHYT bản điện tử/bản giấy, điều chỉnh thông tin thẻ BHYT, cơ quan giải quyết, thời gian giải quyết. |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có × Không □  Nêu rõ lý do: Quy định tại Điều 7 dự thảo Nghị định |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có × Không □  Nêu rõ lý do: Quy định tại Điều 7 dự thảo Nghị định |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có x Không □  Nêu rõ lý do: Thủ tục cấp thẻ BHYT đối với trẻ em dưới 6 tuổi thực hiện liên thông cùng với thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú theo quy định tại Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất. |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có □ Không ×  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định:  Lý do quy định:  - Các biện pháp có thể thay thế: Có x Không □  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:  Cơ quan BHXH khu vực là đơn vị kiểm tra thông tin danh sách, tờ khai tham gia BHYT để làm cơ sở cấp thẻ BHYT hoặc điều chỉnh thông tin thẻ BHYT. |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp ×  Bưu chính □  Điện tử x  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp ×  Bưu chính □  Điện tử x | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có × Không □  Nêu rõ lý do: Quy định tại các khoản 2 Điều 7 dự thảo Nghị định  Người tham gia BHYT hoặc cơ quan, tổ chức quản lý đối tượng khi có nhu cầu cấp thẻ BHYT hoặc điều chỉnh thông tin thẻ BHYT có thể kê khai thông tin trên tờ khai điện tử, danh sách điện tử trên Cổng dịch vụ công của cơ quan bảo hiểm xã hội hoặc Cổng dịch vụ công Quốc gia hoặc kê khai thông tin trên tờ khai giấy, danh sách giấy và nộp trực tiếp bộ phận một cửa của cơ quan bảo hiểm xã hội khu vực. Người tham gia BHYT hoặc cơ quan, tổ chức quản lý đối tượng tích chọn cấp thẻ BHYT điện tử hoặc cấp thẻ BHYT bản giấy trên tờ khai tham gia hoặc danh sách đối tượng tham gia.  Đối với trường hợp cấp thẻ BHYT điện tử, Cổng dịch vụ công Quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công của cơ quan bảo hiểm xã hội trả kết quả thẻ BHYT điện tử vào tài khoản định danh điện tử mức độ 2 của cá nhân qua ứng dụng VNeID hoặc tài khoản trên ứng dụng bảo hiểm xã hội số (VssID) và địa chỉ tiếp nhận thông tin trên môi trường điện tử của tổ chức đối với trường hợp người tham gia BHYT đăng ký tham gia qua tổ chức để theo dõi. Người tham gia BHYT sử dụng thiết bị điện tử có cài đặt ứng dụng VNeID hoặc VssID có kết nối internet để nhận thẻ BHYT điện tử. Trường hợp người tham gia BHYT hoặc cơ quan, tổ chức quản lý đối tượng lựa chọn cấp thẻ BHYT bản giấy, cơ quan bảo hiểm xã hội chuyển trực tiếp thẻ BHYT bản giấy cho người tham gia BHYT hoặc tổ chức quản lý đối tượng để chuyển lại cho người tham gia BHYT.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có × Không □  Nêu rõ lý do: Việc quy định cho phép người tham gia BHYT lựa chọn 01 trong 02 hình thức cấp thẻ BHYT điện tử hoặc thẻ BHYT bản giấy cũng như rút ngắn thời gian cấp thẻ BHYT từ 10 ngày xuống còn 05 ngày đã tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước cũng như người dân khi tham gia BHYT. Đối với trẻ em dưới 6 tuổi, việc cấp thẻ BHYT điện tử thực hiện liên thông cùng với thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú sẽ rất thuận lợi cho người dân khi giải quyết các thủ tục. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ:  1. Tờ khai tham gia BHYT của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân, hộ gia đình đối với người tham gia BHYT lần đầu  2. Danh sách tham gia BHYT | - Nêu rõ lý do quy định: Hồ sơ về cấp thẻ BHYT được quy định tại khoản 1 Điều 17 Luật BHYT.  - Yêu cầu về hình thức: Tờ khai tham gia BHYT bản giấy hoặc bản điện tử, danh sách đối tượng tham gia BHYT bản giấy hoặc bản điện tử do cơ quan, đơn vị lập theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Luật BHYT. |
| b) Tên thành phần hồ sơ sửa đổi, bổ sung: Không | - Nêu rõ lý do quy định:  - Yêu cầu về hình thức: |
| c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có x Không □  Nêu rõ:  Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của TTHC, cụ thể các thành phần hồ sơ được quy định cụ thể tại khoản 1 Điều 17 Luật BHYT. |
| d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ hồ sơ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên)*: |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có x Không □  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:  i) Đối với hồ sơ đã đáp ứng yêu cầu: Trong thời hạn 05 ngày làm việc  ii) Đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu: Những hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì cơ quan BHXH hướng dẫn bổ sung đầy đủ hồ sơ. |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có □ Không x  Lý do quy định: TTHC này chỉ do duy nhất 01 cơ quan có thẩm quyền giải quyết là cơ quan BHXH khu vực. |
| **6. Đối tượng thực hiện** | |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước x Nước ngoài □  Mô tả rõ: Cơ quan, tổ chức quản lý đối tượng, Uỷ ban nhân dân cấp xã, cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiêp.  Lý do quy định: Quy định tại khoản 1 Điều 17 Luật BHYT; Điều 5, khoản 2 Điều 7 dự thảo Nghị định.  - Cá nhân: Trong nước x Nước ngoài □  Mô tả rõ: Người tham gia BHYT  Lý do quy định: Quy định tại Điều 7 dự thảo Nghị định  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?  Có □ Không x  Nêu rõ lý do: |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc x Vùng □ Địa phương □  - Nông thôn □ Đô thị □ Miền núi □  - Biên giới, hải đảo □  - Lý do quy định: Việc quy định cấp thẻ BHYT, điều chỉnh thông tin thẻ BHYT được áp dụng trên phạm vi toàn quốc.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có □ Không x  Nêu rõ lý do: |
| Dự kiến số lượng thực hiện/1 năm: 2 - 3 triệu thẻ BHYT được cấp hoặc điều chỉnh thông tin thẻ BHYT/năm | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có x Không □  Lý do quy định: Theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Luật BHYT và Điều 7 dự thảo Nghị định thì cơ quan BHXH khu vực là cơ quan giải quyết thủ tục cấp thẻ BHYT hoặc điều chỉnh thông tin thẻ BHYT |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có □ Không x  Nêu rõ lý do: Theo quy định tại dự thảo Nghị định thì không có uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không x Có □  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………………………………………………………………..  - Phí: Không x Có □  Nếu Có, nêu rõ lý do: …………………………………………………………………………………….  - Chi phí khác: Không x Có □  Nếu Có, nêu rõ lý do: …………………………………………………………………………………….  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác *(nếu được quy định tại dự án, dự thảo)*:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): ……………………………………………………………………  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ………………………………………………………….…………  + Mức chi phí khác: ……………………………………………………………………………………….  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có □ Không □  Lý do: ……………………………………………………………………………………………………  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: Hiện nay, theo quy định của Luật BHYT thì cơ quan BHXH là cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện cấp thẻ BHYT hoặc điều chỉnh thông tin thẻ BHYT cho người tham gia BHYT và người tham gia BHYT không phải đóng phí, lệ phí khi nộp hồ sơ đề nghị cấp thẻ BHYT. Người dân chỉ phải đóng số tiền tham gia BHYT theo quy định. |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có □ Không x  Nội dung quy định: ………………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………………..…………….  Lý do quy định: …………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………………….…… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có x Không □  Lý do: Dự thảo Nghị định có quy định mẫu Tờ khai tham gia BHYT, danh sách đối tượng tham gia BHYT. |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có □ Không x  Lý do quy định: Dự thảo Nghị định không có bất kỳ yêu cầu, điều kiện nào trong việc cấp thẻ BHYT. |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: | - Lý do quy định:  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □ Không □  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước:  Có □ Không □  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): |
| b) Yêu cầu, điều kiện 2: | - Lý do quy định:  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □ Không □  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước:  Có □ Không □  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): |
| c) Yêu cầu, điều kiện 3: | - Lý do quy định:  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □ Không □  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước:  Có □ Không □  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép □  - Giấy chứng nhận □  - Giấy đăng ký □  - Chứng chỉ □  - Thẻ x  - Quyết định hành chính □  - Văn bản xác nhận/chấp thuận □  - Loại khác: □ Đề nghị nêu rõ:  - Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy x Bản điện tử x |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có x Không □  Lý do: Luật BHYT giao BHXH Việt Nam là cơ quan ban hành mẫu thẻ BHYT. |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có x Không □  - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: Thời hạn sử dụng của thẻ BHYT theo số tiền đóng BHYT được xét trong từng trường hợp cụ thể.  - Nếu Không, nêu rõ lý do: |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc x Địa phương □  Lý do: Phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện TTHC là người dân được cấp thẻ BHYT bản giấy/bản điện tử hoặc được điều chỉnh thông tin thẻ BHYT, có giá trị sử dụng trên phạm vi toàn quốc. |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Nguyễn Quốc Toản  Điện thoại cố định: …………………………………………….; Di động: 0989320049  E-mail: toannq.bh@moh.gov.vn | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 2: Ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | 1. Điều 25 Luật Bảo hiểm y tế  2. Các Điều từ Điều 17 đến Điều 25 dự thảo Nghị định |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có × Không □  Nêu rõ lý do: Các Điều 17, 18, 19, 20, 21, 23, 25 dự thảo Nghị định đã quy định rõ ràng, cụ thể điều kiện; các trường hợp ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh (KCB) BHYT; nội dung hợp đồng; hồ sơ, thủ tục ký hợp đồng; thời gian giải quyết. |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có × Không □  Nêu rõ lý do: Quy định tại các Điều 23, 25 dự thảo Nghị định |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có × Không □  Nêu rõ lý do: Quy định tại các Điều từ Điều 21 đến Điều 25 dự thảo Nghị định |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có □ Không x  Nêu rõ lý do: |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có □ Không ×  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định:  Lý do quy định:  - Các biện pháp có thể thay thế: Có x Không □  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:  Cơ quan BHXH là đơn vị xem xét hồ sơ để làm cơ sở ký hợp đồng KCB BHYT. |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp ×  Bưu chính □  Điện tử ×  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp ×  Bưu chính □  Điện tử × | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có × Không □  Nêu rõ lý do: Quy định tại Điều 23 dự thảo Nghị định  Cơ sở KCB gửi trực tiếp 01 bộ hồ sơ đến cơ quan BHXH hoặc nộp trực tuyến trong trường hợp Hệ thống dịch vụ công trực tuyến của cơ quan bảo hiểm xã hội được cấp có thẩm quyền phê duyệt chức năng nộp hồ sơ trực tuyến.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có × Không □  Nêu rõ lý do: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan BHXH phải xem xét hồ sơ và ký hợp đồng. Trường hợp có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ ký hợp đồng thì trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ cơ quan BHXH phải có văn bản ghi cụ thể nội dung cần sửa đổi, bổ sung gửi cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung (trường hợp nộp hồ sơ bản giấy căn cứ theo ngày ghi trên dấu công văn đến), cơ sở KCB có trách nhiệm sửa đổi, bổ sung hồ sơ và gửi cơ quan BHXH để xem xét. Trường hợp quá 30 ngày làm việc mà cơ sở KCB không bổ sung và gửi hồ sơ thì phải thực hiện lại từ đầu thủ tục ký hợp đồng. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ sửa đổi, bổ sung (trường hợp nộp hồ sơ bản giấy căn cứ theo ngày ghi trên dấu công văn đến), cơ quan BHXH phải thực hiện ký hợp đồng.  Các quy định cụ thể nói trên đã tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở KCB và cơ quan BHXH khi thực hiện ký hợp đồng KCB BHYT. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ ký hợp đồng lần đầu:  (1) Văn bản đề nghị ký hợp đồng KCB BHYT của cơ sở KCB theo mẫu quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định;  (2) Bản sao giấy phép hoạt động KCB do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho cơ sở KCB có đóng dấu xác nhận của cơ sở KCB;  (3) Bản sao quyết định xếp cấp hoặc tạm xếp cấp chuyên môn kỹ thuật cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của cơ quan có thẩm quyền; đối với trường hợp quy định tại điểm đ và điểm h khoản 4 Điều 22 của Luật Bảo hiểm y tế và khoản 3 Điều 14 Nghị định này còn phải có bản sao văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác định cơ sở KCB đã được phân tuyến chuyên môn kỹ thuật trước ngày 01/01/2025. Các văn bản này phải có đóng dấu xác nhận của cơ sở KCB;  (4) Bản sao Quyết định phê duyệt danh mục dịch vụ kỹ thuật y tế được cấp có thẩm quyền phê duyệt có đóng dấu xác nhận của cơ sở KCB;  (5) Danh mục thuốc, thiết bị y tế sử dụng tại cơ sở KCB;  (6) Bảng kê nhân lực, tổng số giường bệnh của cơ sở KCB. | - Nêu rõ lý do quy định: Hồ sơ ký hợp đồng KCB BHYT lần đầu được quy định tại khoản 1 Điều 21 dự thảo Nghị định.  - Yêu cầu về hình thức: Theo quy định tại khoản 1 Điều 21 dự thảo Nghị định.  Hồ sơ bằng bản giấy hoặc bản điện tử. |
| b) Tên thành phần hồ sơ ký hợp đồng từ lần thứ 2:  (1) Trường hợp các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định này không có sự thay đổi, cơ sở KCB và cơ quan BHXH tiếp tục phối hợp ký hợp đồng;  (2) Trường hợp các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định này có sự thay đổi, cơ sở KCB gửi bổ sung các văn bản có thay đổi cho cơ quan BHXH để ký hợp đồng KCB BHYT. | - Nêu rõ lý do quy định: Hồ sơ ký hợp đồng KCB BHYT từ lần thứ 2 được quy định tại khoản 2 Điều 21 dự thảo Nghị định.  - Yêu cầu về hình thức: Theo quy định tại khoản 2 Điều 21 dự thảo Nghị định.  Hồ sơ bằng bản giấy hoặc bản điện tử. |
| c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có x Không □  Nêu rõ:  Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của TTHC, cụ thể các thành phần hồ sơ được quy định cụ thể tại Điều 21 dự thảo Nghị định. |
| đ) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ hồ sơ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên)*: |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có x Không □  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:  i) Đối với hồ sơ đã đáp ứng yêu cầu: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo ngày ghi trên dấu công văn đến), cơ quan BHXH phải thực hiện ký hợp đồng.  ii) Đối với hồ sơ có yêu cầu sửa đổi, bổ sung: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan BHXH phải có văn bản ghi cụ thể nội dung cần sửa đổi, bổ sung gửi cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung, cơ sở KCB có trách nhiệm sửa đổi, bổ sung hồ sơ và gửi cơ quan BHXH để xem xét. Trường hợp quá 30 ngày làm việc mà cơ sở KCB không bổ sung và gửi hồ sơ thì phải thực hiện lại từ đầu thủ tục ký hợp đồng. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ sửa đổi, bổ sung, cơ quan BHXH phải thực hiện ký hợp đồng. |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có □ Không x  Lý do quy định: TTHC này chỉ do duy nhất 01 cơ quan có thẩm quyền giải quyết là cơ quan BHXH được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ ký hợp đồng KCB BHYT. |
| **6. Đối tượng thực hiện** | |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước x Nước ngoài □  Mô tả rõ: Cơ sở KCB BHYT và cơ quan BHXH  Lý do quy định: Hợp đồng KCB BHYT được ký kết giữa 2 bên theo quy định tại các Điều 23, 25 dự thảo Nghị định.  - Cá nhân: Trong nước □ Nước ngoài □  Mô tả rõ:  Lý do quy định:  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?  Có □ Không x  Nêu rõ lý do: |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc x Vùng □ Địa phương □  - Nông thôn □ Đô thị □ Miền núi □  - Biên giới, hải đảo □  - Lý do quy định: Việc ký hợp đồng KCB BHYT được áp dụng trên phạm vi toàn quốc.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có □ Không x  Nêu rõ lý do: |
| Dự kiến số lượng thực hiện/1 năm: 1.000 - 2.000 hợp đồng KCB BHYT được ký/năm | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có x Không □  Lý do quy định: Theo quy định tại các Điều 23, 25 dự thảo Nghị định thì cơ quan BHXH là cơ quan giải quyết thủ tục ký hợp đồng KCB BHYT. |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có □ Không x  Nêu rõ lý do: Theo quy định tại dự thảo Nghị định thì không có uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không x Có □  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………………………………………………………………..  - Phí: Không x Có □  Nếu Có, nêu rõ lý do: …………………………………………………………………………………….  - Chi phí khác: Không x Có □  Nếu Có, nêu rõ lý do: …………………………………………………………………………………….  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác *(nếu được quy định tại dự án, dự thảo)*:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): ……………………………………………………………………  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ………………………………………………………….…………  + Mức chi phí khác: ……………………………………………………………………………………….  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có □ Không □  Lý do: ……………………………………………………………………………………………………  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: Hiện nay, theo quy định của pháp luật về BHYT thì việc ký hợp đồng KCB BHYT không có quy định về phí, lệ phí hay bất kỳ chi phí. |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có □ Không x  Nội dung quy định: ………………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………………..…………….  Lý do quy định: …………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………………….…… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có □ Không x  Lý do: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 dự thảo Nghị định thì văn bản đề nghị ký hợp đồng KCB BHYT được lập theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định; Hợp đồng KCB BHYT được lập theo mẫu Hợp đồng ban hành kèm theo Nghị định. |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có x Không □  Lý do quy định: Điều 17 dự thảo Nghị định có quy định điều kiện để ký hợp đồng KCB BHYT. |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1:  Được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động KCB. | - Lý do quy định: Theo quy định tại khoản 1 Điều 17 dự thảo Nghị định  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có x Không □  Nếu Có, đề nghị nêu rõ: Thủ tục cấp giấy phép hoạt động KCB  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước:  Có x Không □  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): |
| b) Yêu cầu, điều kiện 2:  Bảo đảm tiêu chuẩn kết nối, liên thông dữ liệu KCB BHYT với hệ thống thông tin, giám định BHYT của cơ quan BHXH theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế. | - Lý do quy định: Theo quy định tại khoản 2 Điều 17 dự thảo Nghị định  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □ Không x  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước:  Có □ Không x  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): |
| c) Yêu cầu, điều kiện 3: | - Lý do quy định:  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □ Không □  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước:  Có □ Không □  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép □  - Giấy chứng nhận □  - Giấy đăng ký □  - Chứng chỉ □  - Thẻ □  - Quyết định hành chính □  - Văn bản xác nhận/chấp thuận □  - Loại khác: x Đề nghị nêu rõ: Hợp đồng KCB BHYT  - Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy x Bản điện tử x |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có x Không □  Lý do: Luật BHYT giao Chính phủ quy định mẫu hợp đồng KCB BHYT. |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có □ Không x  - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể:  - Nếu Không, nêu rõ lý do: Theo quy định tại khoản 5 Điều 18 dự thảo Nghị định thì Hợp đồng KCB BHYT không có thời hạn trừ trường hợp chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Điều 27 của Nghị định này. |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc x Địa phương □  Lý do: Phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện TTHC là hợp đồng KCB BHYT được ký có giá trị áp dụng trên phạm vi toàn quốc. |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Nguyễn Quốc Toản  Điện thoại cố định: …………………………………………….; Di động: 0989320049  E-mail: toannq.bh@moh.gov.vn | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 3: Ký phụ lục hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | 1. Điều 25 Luật Bảo hiểm y tế  2. Các Điều 19, 22, 24 dự thảo Nghị định |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có × Không □  Nêu rõ lý do: Các Điều 19, 22, 24 dự thảo Nghị định đã quy định rõ ràng, cụ thể các trường hợp ký phụ lục hợp đồng KCB BHYT; hồ sơ, thủ tục ký phụ lục hợp đồng; thời gian giải quyết. |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có × Không □  Nêu rõ lý do: Quy định tại Điều 24 dự thảo Nghị định |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có × Không □  Nêu rõ lý do: Quy định tại Điều 24 dự thảo Nghị định |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có □ Không x  Nêu rõ lý do: |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có □ Không ×  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định:  Lý do quy định:  - Các biện pháp có thể thay thế: Có x Không □  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:  Cơ quan BHXH là đơn vị xem xét hồ sơ để làm cơ sở ký phụ lục hợp đồng KCB BHYT. |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp ×  Bưu chính □  Điện tử ×  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp ×  Bưu chính □  Điện tử × | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có × Không □  Nêu rõ lý do: Quy định tại Điều 24 dự thảo Nghị định  Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh gửi trực tiếp 01 bộ hồ sơ đến cơ quan BHXH hoặc nộp trực tuyến trong trường hợp Hệ thống dịch vụ công trực tuyến của cơ quan bảo hiểm xã hội được cấp có thẩm quyền phê duyệt chức năng nộp hồ sơ trực tuyến.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có × Không □  Nêu rõ lý do: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ ký phụ lục hợp đồng hợp lệ, cơ quan BHXH phải xem xét hồ sơ và ký phụ lục hợp đồng. Trường hợp có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ ký phụ lục hợp đồng thì trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ cơ quan BHXH phải có văn bản ghi cụ thể nội dung cần sửa đổi, bổ sung gửi cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung (trường hợp nộp hồ sơ bản giấy căn cứ theo ngày ghi trên dấu công văn đến), cơ sở KCB có trách nhiệm sửa đổi, bổ sung hồ sơ và gửi cơ quan bảo hiểm xã hội để xem xét. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ sửa đổi, bổ sung (trường hợp nộp hồ sơ bản giấy căn cứ theo ngày ghi trên dấu công văn đến), cơ quan bảo hiểm xã hội phải thực hiện ký phụ lục hợp đồng.  Các quy định cụ thể nói trên đã tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở KCB và cơ quan BHXH khi thực hiện ký phụ lục hợp đồng KCB BHYT. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ ký phụ lục hợp đồng:  (1) Văn bản đề nghị ký phụ lục hợp đồng KCB BHYT của cơ sở KCB theo mẫu quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;  (2) Bản sao giấy phép hoạt động hoặc văn bản điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động của cơ quan có thẩm quyền;  (3) Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 19 Nghị định này: bản kê khai số giường bệnh theo từng bộ phận chuyên môn;  (4) Đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 19 Nghị định này: danh mục cơ cấu tổ chức của cơ sở KCB sau khi bổ sung, giảm bớt bộ phận chuyên môn;  (5) Đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định này: giấy tờ chứng mình sự thay đổi chủ sở hữu. | - Nêu rõ lý do quy định: Hồ sơ ký phụ lục hợp đồng KCB BHYT được quy định tại khoản 1 Điều 22 dự thảo Nghị định.  - Yêu cầu về hình thức: Theo quy định tại khoản 1 Điều 22 dự thảo Nghị định.  Hồ sơ bằng bản giấy hoặc bản điện tử. |
| b) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có x Không □  Nêu rõ:  Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của TTHC, cụ thể các thành phần hồ sơ được quy định cụ thể tại Điều 22 dự thảo Nghị định. |
| đ) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ hồ sơ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên)*: |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có x Không □  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:  i) Đối với hồ sơ đã đáp ứng yêu cầu: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo ngày ghi trên dấu công văn đến), cơ quan BHXH phải thực hiện ký phụ lục hợp đồng.  ii) Đối với hồ sơ có yêu cầu sửa đổi, bổ sung: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan BHXH phải có văn bản ghi cụ thể nội dung cần sửa đổi, bổ sung gửi cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung, cơ sở KCB có trách nhiệm sửa đổi, bổ sung hồ sơ và gửi cơ quan BHXH để xem xét. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ sửa đổi, bổ sung, cơ quan BHXH phải thực hiện ký phụ lục hợp đồng. |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có □ Không x  Lý do quy định: TTHC này chỉ do duy nhất 01 cơ quan có thẩm quyền giải quyết là cơ quan BHXH được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ ký hợp đồng KCB BHYT. |
| **6. Đối tượng thực hiện** | |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước x Nước ngoài □  Mô tả rõ: Cơ sở KCB BHYT và cơ quan BHXH  Lý do quy định: Phụ lục hợp đồng KCB BHYT được ký kết giữ 2 bên theo quy định tại Điều 24 dự thảo Nghị định.  - Cá nhân: Trong nước □ Nước ngoài □  Mô tả rõ:  Lý do quy định:  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?  Có □ Không x  Nêu rõ lý do: |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc x Vùng □ Địa phương □  - Nông thôn □ Đô thị □ Miền núi □  - Biên giới, hải đảo □  - Lý do quy định: Việc ký phụ lục hợp đồng KCB BHYT được áp dụng trên phạm vi toàn quốc.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có □ Không x  Nêu rõ lý do: |
| Dự kiến số lượng thực hiện/1 năm: 4.000 - 5.000 phụ lục hợp đồng KCB BHYT được ký/năm | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có x Không □  Lý do quy định: Theo quy định tại Điều 24 dự thảo Nghị định thì cơ quan BHXH là cơ quan giải quyết thủ tục ký phụ lục hợp đồng KCB BHYT. |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có □ Không x  Nêu rõ lý do: Theo quy định tại dự thảo Nghị định thì không có uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không x Có □  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………………………………………………………………..  - Phí: Không x Có □  Nếu Có, nêu rõ lý do: …………………………………………………………………………………….  - Chi phí khác: Không x Có □  Nếu Có, nêu rõ lý do: …………………………………………………………………………………….  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác *(nếu được quy định tại dự án, dự thảo)*:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): ……………………………………………………………………  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ………………………………………………………….…………  + Mức chi phí khác: ……………………………………………………………………………………….  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có □ Không □  Lý do: ……………………………………………………………………………………………………  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: Hiện nay, theo quy định của pháp luật về BHYT thì việc ký phụ lục hợp đồng KCB BHYT không có quy định về phí, lệ phí hay bất kỳ chi phí nào. |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có □ Không x  Nội dung quy định: ………………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………………..…………….  Lý do quy định: …………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………………….…… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có x Không □  Lý do: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 22 thì văn bản đề nghị ký phụ lục hợp đồng được lập theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định. |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có x Không □  Lý do quy định: Điều 19 dự thảo Nghị định có quy định các trường hợp ký phụ lục hợp đồng. |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1:  Các trường hợp ký phụ lục hợp đồng KCB BHYT gồm: Cơ sở KCB có thay đổi người đại diện theo pháp luật của cơ sở KCB ký hợp đồng hoặc thay đổi người đại diện của cơ quan BHXH ký hợp đồng. | - Lý do quy định: Theo quy định tại khoản 2 Điều 19 dự thảo Nghị định  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có x Không □  Nếu Có, đề nghị nêu rõ: Thủ tục thay đổi người đại diện theo pháp luật của cơ sở KCB, thủ tục thay đổi người đại diện của cơ quan BHXH  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước:  Có □ Không x  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): |
| b) Yêu cầu, điều kiện 2: | - Lý do quy định:  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □ Không □  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước:  Có □ Không □  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép □  - Giấy chứng nhận □  - Giấy đăng ký □  - Chứng chỉ □  - Thẻ □  - Quyết định hành chính □  - Văn bản xác nhận/chấp thuận □  - Loại khác: x Đề nghị nêu rõ: Phụ lục hợp đồng KCB BHYT  - Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy x Bản điện tử x |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có □ Không x  Lý do: Luật BHYT không giao Chính phủ quy định mẫu phụ lục hợp đồng KCB BHYT. |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có □ Không x  - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể:  - Nếu Không, nêu rõ lý do: Theo quy định tại dự thảo Nghị định thì phụ lục hợp đồng KCB BHYT không có thời hạn. |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc x Địa phương □  Lý do: Phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện TTHC là phụ lục hợp đồng KCB BHYT được ký có giá trị áp dụng trên phạm vi toàn quốc. |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Nguyễn Quốc Toản  Điện thoại cố định: …………………………………………….; Di động: 0989320049  E-mail: toannq.bh@moh.gov.vn | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 4: Thủ tục khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | 1. Khoản 1 Điều 28 Luật Bảo hiểm y tế  2. Điều 32 dự thảo Nghị định |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có × Không □  Nêu rõ lý do: Điều 32 dự thảo Nghị định đã quy định rõ ràng, cụ thể người tham gia BHYT khi KCB phải xuất trình thông tin về thẻ BHYT theo một trong các trường hợp; quy định cụ thể thủ tục KCB BHYT đối với trẻ em dưới 6 tuổi, người tham gia BHYT trong thời gian chờ cấp lại thẻ, thay đổi thẻ hoặc thông tin về thẻ BHYT, người đã hiến bộ phận cơ thể người và trường hợp cấp cứu; trường hợp không xuất trình được thẻ BHYT do ứng dụng VNeID và ứng dụng VssID bị lỗi hoặc do lỗi kết nối Internet. |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có × Không □  Nêu rõ lý do: Quy định tại Điều 32 dự thảo Nghị định |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có × Không □  Nêu rõ lý do: Quy định tại Điều 32 dự thảo Nghị định |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có × Không □  Nêu rõ lý do: Thông tin dữ liệu thẻ BHYT được liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, tích hợp trên ứng dụng VNeID với tài khoản định danh điện tử mức độ 2, tích hợp trên ứng dụng VssID của BHXH Việt Nam. |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có □ Không ×  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định:  Lý do quy định:  - Các biện pháp có thể thay thế: Có □ Không □  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp ×  Bưu chính □  Điện tử ×  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp ×  Bưu chính □  Điện tử × | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có × Không □  Nêu rõ lý do: Quy định tại Điều 32 dự thảo Nghị định  1. Người tham gia BHYT khi đi KCB phải xuất trình thông tin về thẻ BHYT theo một trong các trường hợp sau:  a) Thẻ BHYT hoặc mã số BHYT tra cứu được thông tin qua Hệ thống công nghệ thông tin; đối với đối tượng tham gia BHYT quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 3 Điều 12 Luật Bảo hiểm y tế chưa có thông tin về thẻ BHYT tra cứu được trên hệ thống CNTT thì phải xuất trình thẻ BHYT bản giấy. Trường hợp thẻ BHYT chưa có ảnh hoặc mã số BHYT không tra cứu được thông tin thì phải xuất trình thêm một trong các giấy tờ tùy thân có ảnh: căn cước, căn cước công dân, giấy chứng nhận căn cước, hộ chiếu, tài khoản định danh điện tử mức độ 2 trên ứng dụng VNeID hoặc giấy tờ chứng minh nhân thân khác do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc giấy xác nhận của công an cấp xã hoặc giấy tờ khác có xác nhận của cơ sở giáo dục nơi quản lý học sinh, sinh viên.  b) Căn cước hoặc căn cước công dân hoặc tài khoản định danh điện tử mức độ 2 trên ứng dụng VNeID đã tích hợp thông tin về thẻ BHYT.  2. Đối với trẻ em dưới 6 tuổi chỉ xuất trình thẻ BHYT hoặc mã số BHYT; trường hợp chưa được cấp thẻ BHYT thì xuất trình giấy khai sinh bản gốc hoặc bản sao hoặc trích lục khai sinh, giấy chứng sinh bản gốc hoặc bản sao hoặc căn cước; đối với trẻ vừa sinh, cơ sở KCB sử dụng chức năng tra cứu thông tin mã thẻ BHYT tạm thời trên Cổng tiếp nhận dữ liệu của cơ quan BHXH để lấy thông tin mã thẻ BHYT tạm thời, cha hoặc mẹ hoặc thân nhân của trẻ ký xác nhận trên hồ sơ bệnh án hoặc người đại diện cơ sở KCB ký xác nhận trên hồ sơ bệnh án trong trường hợp trẻ không có cha, mẹ hoặc thân nhân.  3. Người tham gia BHYT trong thời gian chờ cấp lại thẻ, thay đổi thẻ BHYT hoặc thông tin về thẻ BHYT khi đến khám bệnh, chữa bệnh phải xuất trình giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cấp, cấp lại và đổi thẻ BHYT, thông tin về thẻ BHYT do cơ quan bảo hiểm xã hội hoặc tổ chức, cá nhân được cơ quan bảo hiểm xã hội ủy quyền tiếp nhận hồ sơ cấp lại thẻ, đổi thẻ cấp theo mẫu quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này và một loại giấy tờ chứng minh về nhân thân của người đó theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.  4. Người đã hiến bộ phận cơ thể người phải xuất trình thông tin về thẻ BHYT theo quy định tại khoản 1 hoặc khoản 3 Điều này. Trường hợp chưa có thẻ BHYT thì phải xuất trình giấy ra viện do cơ sở KCB nơi lấy bộ phận cơ thể người cấp cho người đã hiến bộ phận cơ thể người và một trong các giấy tờ chứng minh nhân thân của người đó: căn cước, căn cước công dân, giấy chứng nhận căn cước, hộ chiếu, tài khoản định danh điện tử mức độ 2 trên ứng dụng VNeID hoặc giấy tờ chứng minh nhân thân khác do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp. Trường hợp phải điều trị ngay sau khi hiến thì đại diện của cơ sở KCB nơi lấy bộ phận cơ thể và người bệnh hoặc thân nhân của người bệnh ký xác nhận vào hồ sơ bệnh án.  5. Trường hợp cấp cứu, người tham gia BHYT phải xuất trình các giấy tờ theo quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 hoặc khoản 3 Điều này trước khi kết thúc đợt điều trị.  6. Trường hợp người bệnh có thẻ BHYT điện tử khi đi KCB BHYT mà không xuất trình được thẻ BHYT điện tử do ứng dụng VNeID và ứng dụng VssID bị lỗi hoặc do lỗi kết nối Internet, người bệnh cung cấp thông tin mã số thẻ BHYT để cơ sở KCB thực hiện tra cứu thông tin trên Hệ thống dữ liệu quản lý thẻ BHYT. Trường hợp Hệ thống dữ liệu quản lý thẻ BHYT bị lỗi không tra cứu được thì cơ sở KCB ghi nhận thông tin mã số thẻ BHYT, tiếp nhận người bệnh để KCB. Cơ sở KCB thực hiện tra cứu lại thông tin thẻ BHYT trước khi kết thúc khám bệnh hoặc kết thúc đợt điều trị nội trú hoặc kết thúc đợt điều trị ngoại trú của người bệnh để xác định phạm vi, quyền lợi, chế độ hưởng BHYT. Trường hợp hệ thống dữ liệu quản lý thẻ BHYT điện tử vẫn bị lỗi không trích xuất được thông tin thì cơ sở KCB chụp ảnh màn hình tra cứu, giải thích với người bệnh và cung cấp đầy đủ ảnh chụp màn hình tra cứu có xác nhận của cơ sở KCB và người bệnh và hóa đơn, chứng từ có liên quan cho người bệnh trước khi ra viện để người bệnh thanh toán trực tiếp với cơ quan BHXH.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có × Không □  Nêu rõ lý do: Việc quy định như trên giúp đơn giản hóa giấy tờ cho người bệnh trong quá trình KCB và đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số theo Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ  (1) Thẻ BHYT hoặc mã số BHYT  (2) Một trong các giấy tờ tùy thân có ảnh: căn cước, căn cước công dân, giấy chứng nhận căn cước, hộ chiếu, tài khoản định danh điện tử mức độ 2 trên ứng dụng VNeID hoặc giấy tờ chứng minh nhân thân khác do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc giấy xác nhận của công an cấp xã hoặc giấy tờ khác có xác nhận của cơ sở giáo dục nơi quản lý học sinh, sinh viên; hoặc  (3) Căn cước hoặc căn cước công dân hoặc tài khoản định danh điện tử mức độ 2 trên ứng dụng VNeID đã tích hợp thông tin về thẻ BHYT. | - Nêu rõ lý do quy định: Theo quy định tại khoản 1 Điều 32 dự thảo Nghị định.  - Yêu cầu về hình thức: Theo quy định tại khoản 1 Điều 32 dự thảo Nghị định.  Thẻ BHYT bằng bản giấy hoặc bản điện tử, CCCD bản giấy hoặc điện tử. |
| b) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có x Không □  Nêu rõ:  Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể tại khoản 1 Điều 32 dự thảo Nghị định. |
| d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ hồ sơ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên)*: |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có x Không □  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: Người bệnh được tiếp nhận KCB BHYT ngay sau khi xuất trình đầy đủ các giấy tờ theo quy định tại Điều 32 dự thảo Nghị định. |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có □ Không x  Lý do quy định: |
| **6. Đối tượng thực hiện** | |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước x Nước ngoài □  Mô tả rõ: Người tham gia BHYT, cơ sở KCB  Lý do quy định: theo quy định tại Điều 32 dự thảo Nghị định.  - Cá nhân: Trong nước x Nước ngoài □  Mô tả rõ: Người tham gia BHYT đi KCB BHYT.  Lý do quy định: theo quy định tại Điều 32 dự thảo Nghị định.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?  Có □ Không x  Nêu rõ lý do: |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc x Vùng □ Địa phương □  - Nông thôn □ Đô thị □ Miền núi □  - Biên giới, hải đảo □  - Lý do quy định: Thủ tục KCB BHYT được áp dụng trên phạm vi toàn quốc.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có □ Không x  Nêu rõ lý do: |
| Dự kiến số lượng thực hiện/1 năm: Khoảng 170 - 180 triệu lượt KCB BHYT/năm | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có x Không □  Lý do quy định: Theo quy định tại các Điều 32 dự thảo Nghị định thì cơ sở KCB BHYT là cơ quan giải quyết thủ tục KCB BHYT. |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có □ Không x  Nêu rõ lý do: Theo quy định tại dự thảo Nghị định thì không có uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không x Có □  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………………………………………………………………..  - Phí: Không x Có □  Nếu Có, nêu rõ lý do: …………………………………………………………………………………….  - Chi phí khác: Không x Có □  Nếu Có, nêu rõ lý do: …………………………………………………………………………………….  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác *(nếu được quy định tại dự án, dự thảo)*:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): ……………………………………………………………………  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ………………………………………………………….…………  + Mức chi phí khác: ……………………………………………………………………………………….  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có □ Không □  Lý do: ……………………………………………………………………………………………………  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: Hiện nay, theo quy định của pháp luật về BHYT thì thủ tục KCB BHYT không có quy định về phí, lệ phí. |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có □ Không x  Nội dung quy định: ………………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………………..…………….  Lý do quy định: …………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………………….…… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có □ Không x  Lý do: Theo quy định tại Điều 32 dự thảo Nghị định thì không có quy định về mẫu đơn, tờ khai khi làm thủ tục KCB BHYT. |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có x Không □  Lý do quy định: Để được KCB BHYT thì người bệnh cần xuất trình các giấy tờ, thông tin theo quy định tại Điều 32 dự thảo Nghị định |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1:  Được cấp thẻ BHYT bản giấy/bản điện tử | - Lý do quy định: Theo quy định tại Điều 32 dự thảo Nghị định  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có x Không □  Nếu Có, đề nghị nêu rõ: Thủ tục cấp thẻ BHYT  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước:  Có □ Không x  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): |
| b) Yêu cầu, điều kiện 2:  Giấy tờ tuỳ thân có ảnh (Căn cước, căn cước công dân, giấy chứng nhận căn cước, hộ chiếu, tài khoản định danh điện tử mức độ 2 trên ứng dụng VNeID hoặc giấy tờ chứng minh nhân thân khác do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc giấy xác nhận của công an cấp xã hoặc giấy tờ khác có xác nhận của cơ sở giáo dục nơi quản lý học sinh, sinh viên) | - Lý do quy định: Theo quy định tại tại Điều 32 dự thảo Nghị định  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có x Không □  Nếu Có, đề nghị nêu rõ: Thủ tục cấp CCCD, hộ chiếu, tài khoản định danh điện tử mức độ 2 trên ứng dụng VNeID.  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước:  Có □ Không x  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): |
| c) Yêu cầu, điều kiện 3: | - Lý do quy định:  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □ Không □  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước:  Có □ Không □  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép □  - Giấy chứng nhận □  - Giấy đăng ký □  - Chứng chỉ □  - Thẻ □  - Quyết định hành chính □  - Văn bản xác nhận/chấp thuận □  - Loại khác: x Đề nghị nêu rõ: Được KCB BHYT  - Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy □ Bản điện tử □ |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có □ Không x  Lý do: Theo quy định tại tại Điều 32 dự thảo Nghị định |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có □ Không x  - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể:  - Nếu Không, nêu rõ lý do: Kết quả của TTHC là người tham gia BHYT được KCB BHYT nên không có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện TTHC. |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc x Địa phương □  Lý do: Phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện TTHC là được KCB BHYT, được áp dụng trên phạm vi toàn quốc. |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Nguyễn Quốc Toản  Điện thoại cố định: …………………………………………….; Di động: 0989320049  E-mail: toannq.bh@moh.gov.vn | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 5: Thủ tục thanh toán trực tiếp chi phí khám bệnh, chữa bệnh giữa cơ quan bảo hiểm xã hội và người tham gia bảo hiểm y tế**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | 1. Điểm c khoản 2 Điều 31 Luật Bảo hiểm y tế  2. Các Điều 50, 51, 52 dự thảo Nghị định |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có × Không □  Nêu rõ lý do: Điều 51, 52 dự thảo Nghị định đã quy định rõ ràng, cụ thể về hồ sơ, quy trình, thủ tục, thời gian giải quyết thanh toán trực tiếp. |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có × Không □  Nêu rõ lý do: Quy định tại Điều 52 dự thảo Nghị định |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có × Không □  Nêu rõ lý do: Quy định tại Điều 52 dự thảo Nghị định |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có □ Không x  Nêu rõ lý do: |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có x Không □  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định:  Lý do quy định: Điều 52 dự thảo Nghị định quy định cơ quan BHXH phải thực hiện việc giám định, thanh toán chi phí KCB cho người bệnh  - Các biện pháp có thể thay thế: Có □ Không □  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp ×  Bưu chính □  Điện tử ×  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp ×  Bưu chính □  Điện tử × | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có × Không □  Nêu rõ lý do: Quy định tại Điều 52 dự thảo Nghị định  1. Người bệnh hoặc thân nhân của người bệnh nộp hồ sơ theo quy định tại Điều 51 Nghị định này cho cơ quan BHXH liên huyện nơi cư trú/nơi cấp thẻ/nơi ký hợp đồng KCB BHYT Hồ sơ được nộp bằng bản điện tử trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến của cơ quan BHXH theo lộ trình của cơ quan BHXH đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trong thời hạn chưa hoàn thành hệ thống dịch vụ công trực tuyến thì được nộp bản giấy.  2. Trường hợp không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ, trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trường hợp nộp hồ sơ bản giấy căn cứ theo ngày ghi trên dấu công văn đến hoặc giấy tiếp nhận hồ sơ) cơ quan BHXH phải hoàn thành việc giám định BHYT và thanh toán chi phí cho người bệnh. Chi phí thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản theo số tài khoản của người bệnh được cung cấp tại văn bản đề nghị thanh toán trực tiếp.  3. Trường hợp có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ được thực hiện như sau:  a) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ (trường hợp nộp hồ sơ bản giấy căn cứ theo ngày ghi trên dấu công văn đến hoặc giấy tiếp nhận hồ sơ), cơ quan BHXH phải có văn bản ghi cụ thể nội dung cần sửa đổi, bổ sung gửi người bệnh hoặc thân nhân của người bệnh;  b) Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung (trường hợp nộp hồ sơ bản giấy căn cứ theo ngày ghi trên dấu công văn đến hoặc giấy tiếp nhận hồ sơ), người bệnh hoặc thân nhân của người bệnh theo quy định của pháp luật về KCB có trách nhiệm sửa đổi, bổ sung hồ sơ và gửi cơ quan BHXH để xem xét;  c) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ sửa đổi, bổ sung (trường hợp nộp hồ sơ bản giấy căn cứ theo ngày ghi trên dấu công văn đến hoặc giấy tiếp nhận hồ sơ), cơ quan BHXH phải thực hiện thanh toán chi phí cho người bệnh. Chi phí thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản theo số tài khoản của người bệnh được cung cấp tại văn bản đề nghị thanh toán trực tiếp.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có × Không □  Nêu rõ lý do: Việc quy định như trên giúp rõ ràng thời gian, các bước thực hiện, cho phép người bệnh được lựa chọn nộp hồ sơ trực tuyến hoặc nộp hồ sơ trực tiếp, đơn giản hóa cho người bệnh trong việc thực hiện thủ tục thanh toán trực tiếp với cơ quan BHXH. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ  (1) Văn bản đề nghị thanh toán trực tiếp theo mẫu kèm theo Nghị định.  (2) Các giấy tờ là bản sao gồm:  a) Thẻ BHYT hoặc mã số BHYT đối với trường hợp có thông tin về thẻ BHYT điện tử, giấy chứng minh nhân thân theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định này. Trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 50 Nghị định này, thẻ BHYT bao gồm thẻ có mức hưởng cũ và thẻ có mức hưởng mới cao hơn.  b) Giấy ra viện, phiếu khám bệnh hoặc sổ khám bệnh của lần KCB đề nghị thanh toán (bản sao có dấu treo của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh);  c) Đơn thuốc, hồ sơ bệnh án nếu có.  (3) Hóa đơn và các chứng từ có liên quan. | - Nêu rõ lý do quy định: Theo quy định tại Điều 51 dự thảo Nghị định.  - Yêu cầu về hình thức: Theo quy định tại Điều 51 dự thảo Nghị định.. |
| b) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có x Không □  Nêu rõ:  Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể tại Điều 51 dự thảo Nghị định. |
| d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ hồ sơ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên)*: |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có x Không □  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:  (1) Trường hợp không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ, trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trường hợp nộp hồ sơ bản giấy căn cứ theo ngày ghi trên dấu công văn đến hoặc giấy tiếp nhận hồ sơ) cơ quan BHXH phải hoàn thành việc giám định BHYT và thanh toán chi phí cho người bệnh. Chi phí thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản theo số tài khoản của người bệnh được cung cấp tại văn bản đề nghị thanh toán trực tiếp.  (2) Trường hợp có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ được thực hiện như sau:  a) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ (trường hợp nộp hồ sơ bản giấy căn cứ theo ngày ghi trên dấu công văn đến hoặc giấy tiếp nhận hồ sơ), cơ quan BHXH phải có văn bản ghi cụ thể nội dung cần sửa đổi, bổ sung gửi người bệnh hoặc thân nhân của người bệnh;  b) Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung (trường hợp nộp hồ sơ bản giấy căn cứ theo ngày ghi trên dấu công văn đến hoặc giấy tiếp nhận hồ sơ), người bệnh hoặc thân nhân của người bệnh có trách nhiệm sửa đổi, bổ sung hồ sơ và gửi cơ quan BHXH để xem xét;  c) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ sửa đổi, bổ sung (trường hợp nộp hồ sơ bản giấy căn cứ theo ngày ghi trên dấu công văn đến hoặc giấy tiếp nhận hồ sơ), cơ quan BHXH phải thực hiện thanh toán chi phí cho người bệnh. Chi phí thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản theo số tài khoản của người bệnh được cung cấp tại văn bản đề nghị thanh toán trực tiếp. |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có □ Không x  Lý do quy định: |
| **6. Đối tượng thực hiện** | |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước x Nước ngoài □  Mô tả rõ: Cơ quan BHXH  Lý do quy định: theo quy định tại Điều 52 dự thảo Nghị định.  - Cá nhân: Trong nước x Nước ngoài □  Mô tả rõ: Người bệnh tham gia BHYT.  Lý do quy định: theo quy định tại Điều 52 dự thảo Nghị định.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?  Có □ Không x  Nêu rõ lý do: |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc x Vùng □ Địa phương □  - Nông thôn □ Đô thị □ Miền núi □  - Biên giới, hải đảo □  - Lý do quy định: Thủ tục thanh toán trực tiếp chi phí KCB giữa cơ quan BHXH và người tham gia BHYT được áp dụng trên phạm vi toàn quốc.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có □ Không x  Nêu rõ lý do: |
| Dự kiến số lượng thực hiện/1 năm: Khoảng 400.000 – 500.000 lượt thanh toán trực tiếp/năm | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có x Không □  Lý do quy định: Theo quy định tại Điều 52 dự thảo Nghị định thì cơ quan BHXH liên huyện nơi cư trú/nơi cấp thẻ/nơi ký hợp đồng KCB BHYT là cơ quan giải quyết thủ tục thanh toán trực tiếp. |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có □ Không x  Nêu rõ lý do: Theo quy định tại dự thảo Nghị định thì không có uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không x Có □  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………………………………………………………………..  - Phí: Không x Có □  Nếu Có, nêu rõ lý do: …………………………………………………………………………………….  - Chi phí khác: Không x Có □  Nếu Có, nêu rõ lý do: …………………………………………………………………………………….  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác *(nếu được quy định tại dự án, dự thảo)*:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): ……………………………………………………………………  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ………………………………………………………….…………  + Mức chi phí khác: ……………………………………………………………………………………….  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có □ Không □  Lý do: ……………………………………………………………………………………………………  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: Hiện nay, theo quy định của pháp luật về BHYT thì thủ tục thanh toán trực tiếp không có quy định về phí, lệ phí. |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có □ Không x  Nội dung quy định: ………………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………………..…………….  Lý do quy định: …………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………………….…… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có x Không □  Lý do: Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 dự thảo Nghị định thì có quy định văn bản đề nghị thanh toán trực tiếp theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định. |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có x Không □  Lý do quy định: Điều 50 dự thảo Nghị định quy định các trường hợp cơ quan BHXH thanh toán trực tiếp chi phí KCB BHYT trực tiếp với người bệnh. |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1:  Cơ quan BHXH thanh toán trực tiếp chi phí KCB trực tiếp với người có thẻ BHYT thuộc một trong các trường hợp sau:  (1) Trường hợp người bệnh có số tiền cùng chi trả lũy kế trong năm tài chính tại các cơ sở KCB khác nhau hoặc tại cùng một cơ sở KCB lớn hơn 06 tháng lương cơ sở theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 13 Nghị định này. Người bệnh được thanh toán toàn bộ phần chi phí KCB BHYT đồng chi trả vượt 6 tháng lương cơ sở.  2. Trường hợp dữ liệu thẻ BHYT không được cung cấp hoặc cung cấp không chính xác về thông tin thẻ BHYT. Người bệnh được thanh toán toàn bộ phần chi phí KCB trong phạm vi được hưởng và mức hưởng chưa được thanh toán theo quy định của pháp luật về BHYT.  3. Trường hợp người bệnh không xuất trình được thẻ BHYT trước khi kết thúc đợt điều trị, chuyển cơ sở KCB trong ngày do tình trạng cấp cứu, mất ý thức hoặc tử vong hoặc bị mất thẻ nhưng chưa được cấp lại. Người bệnh được thanh toán toàn bộ phần chi phí KCB trong phạm vi được hưởng và mức hưởng chưa được thanh toán theo quy định của pháp luật về BHYT.  4. Chi phí BHYT theo phạm vi được hưởng và mức hưởng BHYT trong thời gian kể từ ngày được xác định thuộc đối tượng do ngân sách nhà nước đóng BHYT nhưng chưa được cấp thẻ BHYT, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 và 2 Điều 46 Nghị định này. Người bệnh được thanh toán toàn bộ phần chi phí KCB trong phạm vi được hưởng và mức hưởng chưa được thanh toán theo quy định của pháp luật về BHYT.  5. Trường hợp người bệnh vào cấp cứu tại cơ sở KCB không có hợp đồng KCB BHYT. Người bệnh được thanh toán toàn bộ phần chi phí KCB trong phạm vi được hưởng và mức hưởng chưa được thanh toán theo quy định của pháp luật về BHYT.  6. Trường hợp KCB BHYT đối với người đã thay đổi thuộc nhóm đối tượng có mức hưởng BHYT cao hơn nhưng chưa được cấp thẻ BHYT mới, cơ quan BHXH thanh toán chi phí chênh lệch giữa hai mức hưởng trực tiếp cho người tham gia BHYT.  7. Trường hợp người bệnh tự mua thuốc, thiết bị y tế theo quy định tại Điều 54 và 55 của Nghị định này. | - Lý do quy định: Theo quy định tại Điều 50 dự thảo Nghị định  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □ Không x  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước:  Có □ Không □  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): |
| b) Yêu cầu, điều kiện 2: | - Lý do quy định:  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □ Không □  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước:  Có □ Không □  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): |
| c) Yêu cầu, điều kiện 3: | - Lý do quy định:  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □ Không □  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước:  Có □ Không □  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép □  - Giấy chứng nhận □  - Giấy đăng ký □  - Chứng chỉ □  - Thẻ □  - Quyết định hành chính □  - Văn bản xác nhận/chấp thuận □  - Loại khác: x Đề nghị nêu rõ: Được thanh toán trực tiếp chi phí KCB BHYT  - Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy □ Bản điện tử □ |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có □ Không x  Lý do: Theo quy định tại tại Điều 52 dự thảo Nghị định |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có □ Không x  - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể:  - Nếu Không, nêu rõ lý do: Kết quả của TTHC là người bệnh được thanh toán trực tiếp chi phí KCB BHYT nên không có thời hạn giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện TTHC. |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc x Địa phương □  Lý do: Phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện TTHC là người bệnh được thanh toán trực tiếp chi phí KCB BHYT, TTHC này được áp dụng trên phạm vi toàn quốc. |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Nguyễn Quốc Toản  Điện thoại cố định: …………………………………………….; Di động: 0989320049  E-mail: toannq.bh@moh.gov.vn | |

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC QUY ĐỊNH CHI TIẾT HOẶC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN (BIỂU MẪU SỐ 03/ĐGTĐ-QĐCT/SĐBS)**

Cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện đánh giá tính hợp lý của từng bộ phận tạo thành của thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thông qua việc trả lời ngắn gọn, rõ ràng và đầy đủ các câu hỏi tại Mục II của Biểu mẫu số 03/ĐGTĐ-QĐCT/SĐBS.

*Lưu ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo chỉ đánh giá tác động đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu.*

Việc đánh giá các bộ phận thủ tục hành chính thực hiện theo hướng dẫn sau:

**Câu 1. Tên thủ tục hành chính**

Để làm rõ nội dung này, cơ quan chủ trì soạn thảo cần xác định rõ ràng, cụ thể tên của thủ tục hành chính được lựa chọn.

Tên của thủ tục hành chính gồm: Từ hoặc cụm từ chỉ hành động của cơ quan nhà nước hoặc cá nhân, tổ chức, kết hợp với:

- Tên kết quả của thủ tục hành chính và kết hợp đối với từng đối tượng, lĩnh vực cụ thể (nếu có);

*Ví dụ: “Cấp chứng chỉ hành nghề luật sư”; “Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm”.*

- Cụm từ chỉ sự vật, sự việc mà cơ quan nhà nước muốn quản lý hoặc cá nhân, tổ chức mong muốn đạt được.

*Ví dụ: “Đăng ký tạm trú”; “Đề nghị thanh toán chi phí hỗ trợ tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa”.*

**Câu 2. Trình tự thực hiện**

Để làm rõ nội dung này, cơ quan chủ trì soạn thảo cần:

- Xác định thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về các bước thực hiện; trong đó phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính; có áp dụng cơ chế liên thông hoặc có tăng cường giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử không?. Các bước thực hiện có được quy định hợp lý để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?.

- Trong trường hợp thủ tục hành chính có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước, cần nêu rõ lý do, căn cứ quy định và các biện pháp có thể thay thế.

Các biện pháp có thể thay thế việc kiểm tra, đánh giá thực tế của cơ quan nhà nước trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính như: đánh giá, chứng nhận của tổ chức độc lập; chuyển từ kiểm tra trước sang kiểm tra sau;...Lý do không lựa chọn các biện pháp có thể thay thế.

**Câu 3. Cách thức thực hiện**

Để làm rõ nội dung này, cơ quan chủ trì soạn thảo cần:

- Xác định thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể về các cách thức để cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ và nhận kết quả như: Trực tiếp tại cơ quan giải quyết thủ tục hành chính, qua bưu chính hoặc qua môi trường điện tử.

- Chứng minh cách thức thực hiện thủ tục hành chính được quy định là phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí tối đa cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính.

**Câu 4. Thành phần, số lượng hồ sơ**

Để làm rõ nội dung này, cơ quan chủ trì soạn thảo cần:

- Nêu tên của từng thành phần hồ sơ.

- Nêu rõ sự cần thiết, mục đích của việc quy định đối với từng thành phần hồ sơ nhằm cung cấp thông tin cần thiết để xác định, chứng minh vấn đề gì để phục vụ cơ quan nhà nước trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

*Ví dụ: để xác định yêu cầu, đề nghị, tư cách pháp nhân của cá nhân, tổ chức; để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện; để đáp ứng mục tiêu xem xét của CQNN, người có thẩm quyền;...*

Đồng thời, thành phần hồ sơ không trùng với thành phần hồ sơ của một thủ tục hành chính khác có kết quả là thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính dự kiến quy định hoặc thành phần hồ sơ là kết quả do chính cơ quan giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý; không yêu cầu cung cấp đối với giấy tờ, hồ sơ đã được lưu trữ trong cơ quan tiếp nhận, giải quyết hoặc đã có sự kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, tổ chức theo quy định.

- Xác định rõ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? Nêu rõ quy định.

- Xác định rõ ràng, cụ thể về hình thức đối với từng thành phần hồ sơ *(bản chính, sao chụp, chứng thực, công chứng, xác nhận, xuất trình, đối chiếu)*; các giấy tờ, tài liệu kèm theo là gì? *(chứng minh nhân dân, giấy giới thiệu, giấy ủy quyền, đĩa VCD, DVD, mô hình,….;)*; hình thức của thành phần hồ sơ phải đa dạng, dễ thực hiện.

- Xác định rõ số lượng từng thành phần hồ sơ, số lượng bộ hồ sơ *(giải thích rõ lý do nếu quy định số lượng lớn hơn một (01) bộ.*

- Đối với thủ tục hành chính được thực hiện trên môi trường điện tử thì việc quy định hồ sơ điện tử phải phù hợp với quy định pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Đối với thực hiện thủ tục theo cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu thì việc quy định hồ sơ phải phù hợp với quy định pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu.

**Câu 5. Thời hạn giải quyết**

Để làm rõ nội dung này, cơ quan chủ trì soạn thảo cần:

- Xác định rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính và lý do quy định. Thời hạn giải quyết thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể, trong đó quy định rõ tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định đến khi trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Việc xác định thời hạn giải quyết phải bảo đảm tiết kiệm thời gian cho cá nhân, tổ chức và phù hợp với khả năng của cơ quan giải quyết thủ tục hành chính.

- Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc phối hợp giải quyết thì quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và cách thức, thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan.

*Ví dụ: Thời hạn kiểm tra hồ sơ; thời hạn thẩm định hồ sơ; thời hạn kiểm tra, xác minh; thời hạn phối hợp; thời hạn phê duyệt; v.v...*

- Lưu ý: Khi quy định về thời hạn giải quyết thủ tục hành chính thì cần quy định thống nhất về thời gian là “ngày” hoặc “ngày làm việc”. Theo đó, “ngày” là đơn vị chỉ thời gian (kể ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định), “ngày làm việc” là đơn vị chỉ thời gian làm việc của cơ quan giải quyết thủ tục hành chính (không kể ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định). Đối với thủ tục hành chính có thời hạn giải quyết dưới 7 ngày thì quy định là “ngày làm việc”, đối với thủ tục hành chính có quy định thời hạn giải quyết trên 7 ngày thì quy định là “ngày” để đảm bảo thống nhất trong quá trình quy định và thực hiện thủ tục hành chính.

**Câu 6. Đối tượng thực hiện**

Để làm rõ nội dung này, cơ quan chủ trì soạn thảo cần:

- Xác định rõ ràng, cụ thể và nêu rõ lý do việc quy định về từng đối tượng *(cá nhân, tổ chức, trong nước, nước ngoài)*, phạm vi áp dụng *(toàn quốc, vùng, địa phương, ngành; hay mang tính đặc thù: nông thôn, đô thị, miền núi, biên giới, hải đảo)*. Qua đó đánh giá về mức độ phân biệt giữa các cá nhân với nhau, giữa cá nhân với tổ chức; giữa các vùng miền, lĩnh vực; giữa trong nước và ngoài nước.

- Xác định và nêu rõ lý do về khả năng mở rộng hoặc thu hẹp đối tượng, phạm vi áp dụng.

- Dự báo, dự kiến về số lượng đối tượng tuân thủ hàng năm.

**Câu 7. Cơ quan giải quyết**

Để làm rõ nội dung này, cơ quan chủ trì soạn thảo cần:

- Xác định rõ ràng, cụ thể và nêu rõ lý do việc quy định về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính, bao gồm: Cơ quan có thẩm quyền quyết định; cơ quan trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính và cơ quan phối hợp (nếu có).

- Áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết thủ tục hành chính nhằm tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong việc liên hệ với cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính. Đồng thời, nêu rõ lý do tại sao không thể áp dụng các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết thủ tục hành chính.

*Ví dụ: Không có căn cứ pháp lý; có căn cứ pháp lý nhưng chưa thể ủy quyền hoặc phân cấp;...*

**Câu 8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)**

Để làm rõ nội dung này, cơ quan chủ trì soạn thảo cần:

- Xác định thủ tục hành chính có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?, xác định về mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) cụ thể là gì? và nêu rõ lý do quy định. Trường hợp có các mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) áp dụng đối với từng trường hợp khi thực hiện thủ tục hành chính và được lập thành biểu, phụ lục riêng, cơ quan chủ trì soạn thảo đính kèm biểu, phụ lục này theo Biểu mẫu số 03/ĐGTĐ-QĐCT/SĐBS. Theo đó, việc quy định phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) phải bảo đảm cơ bản bù đắp chi phí và mang tính phục vụ khi cơ quan nhà nước thực hiện giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức; bảo đảm cắt giảm tối đa chi phí không cần thiết cho cá nhân, tổ chức; có tính đến đặc điểm từng vùng miền, từng đối tượng thực hiện, từng lĩnh vực và thông lệ quốc tế.

- Xác định rõ ràng, cụ thể về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có), nhằm đảm bảo thuận tiện cho cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính và cơ quan giải quyết thủ tục hành chính trong việc thu các loại phí, lệ phí theo quy định.

- Nếu mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do.

**Câu 9. Mẫu đơn, tờ khai**

Để làm rõ nội dung này, cơ quan chủ trì soạn thảo cần:

- Xác định việc mẫu hóa, điện tử hóa đơn, tờ khai có tác dụng hỗ trợ cá nhân, tổ chức tuân thủ thủ tục hành chính trong việc ghi đầy đủ các thông tin cần thiết cho việc giải quyết thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian làm thủ tục và bảo đảm việc thống nhất hồ sơ thủ tục hành chính. Tuy nhiên, việc mẫu hóa nội dung đơn, tờ khai phải bảo đảm tính hợp lý, tránh lạm dụng việc mẫu hóa để tạo ra độc quyền của cơ quan giải quyết thủ tục hành chính.

- Chứng minh cụ thể về tính hợp lý của từng nội dung thông tin quy định trong mẫu đơn, tờ khai. Nếu không chứng minh được lý do tại sao cần quy định các nội dung thông tin như dự thảo mẫu đơn, tờ khai thì cơ quan chủ trì soạn thảo cần loại bỏ các nội dung thông tin không thể giải trình ra khỏi mẫu đơn, tờ khai.

- Xác định ngôn ngữ của mẫu đơn, tờ khai có tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức không?.

- Trường hợp đơn, tờ khai có yêu cầu xác nhận của cơ quan, tổ chức, cá nhân thì phải nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận; sự cần thiết, tính hợp lý của việc xác nhận và nội dung xác nhận.

- Mẫu đơn, tờ khai không được yêu cầu thêm điều kiện, hồ sơ giấy tờ mà không có trong quy định ở các điều, khoản của văn bản quy phạm pháp luật chứa mẫu đơn, tờ khai đó.

**Câu 10. Yêu cầu, điều kiện**

Để làm rõ nội dung này, cơ quan chủ trì soạn thảo cần xác định rõ ràng, cụ thể và nêu rõ lý do của việc quy định đối với từng yêu cầu, điều kiện. Cụ thể:

- Nêu rõ ràng, cụ thể tên từng yêu cầu, điều kiện;

- Lý do quy định đối với từng yêu cầu, điều kiện. Yêu cầu, điều kiện được được coi là cần thiết khi đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, phù hợp với khả năng đáp ứng của cá nhân, tổ chức; bảo đảm sự công bằng giữa các cá nhân, giữa các tổ chức, giữa cá nhân với tổ chức, giữa các ngành, lĩnh vực, giữa các vùng miền, giữa trong nước với ngoài nước. *(Ví dụ như để chứng minh khả năng, năng lực chuyên môn hoặc thuộc đối tượng điều chỉnh, phạm vi áp dụng; cung cấp thêm thông tin cho cơ quan nhà nước;...).*

- Xác định rõ để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần có kết quả từ một thủ tục hành chính khác, đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước hoặc thực hiện công việc khác không?

- Không quy định yêu cầu, điều kiện trùng với yêu cầu, điều kiện của một thủ tục hành chính khác có kết quả là thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính dự kiến quy định.

- Trong yêu cầu, điều kiện không được quy định các nội dung phát sinh thêm các hồ sơ, giấy tờ cá nhân, tổ chức phải nộp ngoài những thành phần hồ sơ đã được quy định.

**Câu 11. Kết quả thực hiện**

Để làm rõ nội dung này, cơ quan chủ trì soạn thảo cần xác định hình thức (bản giấy hoặc bản điện tử) của kết quả giải quyết (như giấy phép, giấy chứng nhận, giấy đăng ký, chứng chỉ....), kết quả thực hiện thủ tục hành chính có được mẫu hóa hay không?, thời hạn, phạm vi có hiệu lực của kết quả giải quyết (nếu có) và nêu rõ lý của việc quy định, nhằm bảo đảm phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước, với quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức và tình hình thực tiễn.

**III. THÔNG TIN LIÊN HỆ**

Cơ quan chủ trì soạn thảo ghi rõ thông tin của người trực tiếp điền Biểu mẫu đánh giá tác động, giúp cơ quan thẩm định có thể trao đổi trong quá trình đánh giá./.